

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn C - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Đào Thị M; có vợ là Trịnh Thị B và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Xuân H - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân G và bà Lê Thị N; có vợ là Phạm Thiên H1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2022) về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Xuân N - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Đinh Thị Hồng H2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Ngự B1 - sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng Đ và bà Lê Thị Ch1; có vợ là Trần Thị L và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Khắc Tr - sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Ch2 và bà Đào Thị G; có vợ là Đào Thị Kim O và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Đức H2 - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh H3 và bà Phạm Thị V; có vợ là Lã Như Q và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7. Đào Quang Đ - sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang Đ1 và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Nh và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/01/2017, Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Đặng Đình H4 - sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình S1 và bà Phạm Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Kim Th và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/8/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Đào Xuân Th1 - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Phạm Thị Y và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 được tại ngoại, hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Tuấn Đ2 - sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Nguyễn Khắc K2 và bà Trần Thị M; có vợ là Trương Thị H5 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo hiện nay đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Trịnh Văn Nh - sinh năm 1973; nơi thường trú: thôn TX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Bàn và bà Trịnh Thị Ph (đều đã chết); có vợ là Trần Thị H6 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/3/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Trần Thị H6 - sinh năm 1972; nơi thường trú: thôn TX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 22/02/2024, Đào Văn C, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H, Đào Quang Đ và Đặng Đình H4 lần lượt đến nhà Trịnh Văn Nh ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, thì C, Trinh, Đức H2, Đ và H4 cùng rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi “Ba cây” được thua bằng tiền. C lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở phòng khách nhà Nh, soạn bỏ ra 16 quân bài từ 10 đến K, rồi cùng Trinh, Đức H2, Đ, H4 ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở phòng khách để đánh bạc, với cách thức chơi cụ thể như sau: cả nhóm sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ thứ tự từ A (Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, mỗi loại quân bài đều có 4 chất, trong đó quy ước thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là

“Rô”, “Co”, “Tép”, “Bích”. Ở mỗi ván bài thì người chơi được chia 03 quân bài để tính điểm, bài cao theo thứ tự lần lượt như sau: “Đồng hoa” là bài gồm 03 quân bài đồng chất kế tiếp nhau; “Sáp” là bài có 03 quân cùng loại; bài tính điểm được quy ước cộng 03 quân bài nếu tổng bằng 10 hoặc 20 (được gọi là 10 điểm) là lớn nhất, khi tổng điểm 03 quân bài vượt quá hàng chục (trên 10) thì chỉ tính điểm là hàng đơn vị, nếu nhiều người bằng điểm nhau thì người có quân bài chất lớn hơn sẽ thắng. Mỗi ván sẽ có 01 người cầm chương chia bài, những người chơi còn lại đặt tiền và đo điểm với người cầm chương, nếu ai được 10 điểm sẽ được cầm chương ở ván tiếp theo, mỗi ván bài chỉ được cược 50.000 đồng. Ngoài ra, còn đánh tiền gà ở giữa để đo điểm với nhau, người nào có bài cao nhất thì được tiền 50.000 đồng/ván, ai tham gia cũng được và không bắt buộc phải đánh gà. Nếu người chơi có điểm cao hơn người cầm chương thì sẽ nhận được số tiền tương đương số tiền cược, nếu được 10 điểm to hơn bài chương thì nhận được số tiền gấp 02 lần số tiền cược, “Sáp” nhân 03 và “Đồng hoa” nhân 04 lần tiền cược.

Khi bắt đầu đánh bạc, C sử dụng 2.000.000 đồng, Tr sử dụng 500.000 đồng, Đức H2 sử dụng 200.000 đồng, Đ sử dụng 300.000 đồng, H4 sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi, do thua hết 200.000 đồng, Đức H2 vay của C 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Sau đó, Đào Xuân H đến nhà Nh chơi. Lúc này, Đ nghỉ không chơi nữa và bị thua 100.000 đồng, nên Đ đứng dậy cầm theo số tiền 200.000 đồng đi về, thì Xuân H sử dụng 1.000.000 đồng vào cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng còn lại. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Ngự B1 và Đào Xuân N cùng đến nhà Nh; B1 sử dụng 1.050.000 đồng, còn N sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc cùng với C, Tr, H4, Đức H2 và Xuân H. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Tuấn Đ2 và Đào Xuân Th1 lần lượt đến nhà Nh ngồi chơi uống nước. Lúc này, Xuân H nghỉ không chơi nữa, kiểm tra thấy hòa tiền, rồi lên bàn ngồi uống nước, thì Đ2 vay của C 500.000 đồng, còn Th1 sử dụng 200.000 đồng cùng tham gia đánh bạc với C, Tr, H4, Đức H2, B1 và N. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Đức H2 thua hết số tiền 700.000 đồng thì không chơi nữa, đứng dậy đi về; còn N lúc này thắng được 1.800.000 đồng nhưng cũng không chơi nữa, ngồi uống nước ở phòng khách. Khoảng 05 phút sau, do bị thua 1.600.000 đồng, nên H4 không chơi nữa và cầm theo số tiền 400.000 đồng đi về; còn C, Tr, B1, Đ2, Th1 vẫn ngồi đánh bạc với nhau thêm khoảng 10 phút thì cả nhóm nghỉ và ngồi uống nước. Khi đó, C thắng được 2.100.000 đồng, B1 thua 800.000 đồng, Tr và Th1 thua hết tiền, Đ2 còn 500.000 đồng và trả cho C số tiền này, rồi đi về.

Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, Đào Xuân H, Đào Văn C, Đào Xuân N, Đào Ngự B1 tiếp tục rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi “Phỏm” được thua bằng tiền. Cả nhóm bỏ thêm 16 quân bài từ 10 đến K vào bộ bài vừa chơi “Ba cây” cho đủ 52 quân và chơi với cách thức cụ thể như sau: cả nhóm sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài thứ tự từ A (Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi loại quân bài có 4 chất là “Co”, “Rô”, “Tép”, “Bích” và quy ước “Phỏm” là có ít nhất từ 03 quân bài trở lên cùng loại hoặc thứ tự liên kế với nhau cùng chất. Bắt đầu mỗi ván bài, mỗi người chơi được chia 09 quân bài, riêng người chia bài

được 10 quân bài, số bài thừa còn lại được để ở giữa chiếu bạc. Người chia bài được đánh quân đầu tiên cho người ngồi bên cạnh phía tay phải, người ngồi kế tiếp sẽ ăn quân bài này nếu tạo được thành “Phỏm” trong 09 quân bài mình đang có; nếu bỏ qua không ăn thì người đó sẽ bốc 01 quân bài dưới chiếu, rồi đánh 01 quân bài cho người ngồi kế tiếp, lần lượt như vậy cho đến khi có người được bài “Ủ” (tức là 09 quân bài đều tạo thành phỏm và không có quân bài nào lẻ) hoặc khi đã bốc hết số bài ở dưới chiếu thì tất cả hạ bài, những người có “Phỏm” sẽ cộng điểm những quân bài còn lại trên tay để đo điểm (các quân bài từ 2 đến 10 tương ứng với số điểm từ 2 đến 10 điểm, quân bài J, Q, K tương ứng với 11, 12, 13 điểm, quân bài A tương ứng với 1 điểm), nếu bài không có phỏm thì coi là bị “Cháy”. Kết thúc mỗi ván bài, khi đo điểm, người nào có tổng điểm các quân bài còn lại nhỏ nhất thì người đó sẽ thắng, được 50.000 đồng của người về thứ hai, 100.000 đồng của người về thứ ba, 150.000 đồng của người về cuối cùng, 200.000 đồng của người có bài bị “Cháy” và được chia bài ở ván tiếp theo. Nếu người chơi nào được bài “Ủ” thì sẽ được số tiền 250.000 đồng của 3 người chơi còn lại. Người được ăn quân bài sẽ được số tiền của người đã đánh và bị ăn quân bài với quy ước quân bài thứ nhất là 50.000 đồng, quân bài thứ hai 100.000 đồng, quân bài thứ ba là 500.000 đồng; nếu bị ăn “quân chốt” (quân bài ở lượt đánh cuối cùng) thì phải trả cho người ăn được quân chốt đó số tiền 200.000 đồng. Khi chơi “Phỏm”, B1 ngồi đánh chéo cánh với C, còn Xuân H ngồi chéo cánh và góp 800.000 đồng với N; C sử dụng 500.000 đồng, B1 sử dụng 250.000 đồng, N sử dụng 1.800.000 đồng (đều là số tiền có được và còn lại khi tham gia chơi “Ba cây”) để dùng vào việc đánh bạc, 02 người ngồi chéo cánh không ăn tiền của nhau.

Trong khi các đối tượng đánh bạc, thì Trịnh Văn Nh không tham gia chơi cùng, cũng không ngăn cản mà ngồi ở bàn uống nước cạnh đó xem cả nhóm đánh bạc. Khoảng 20 phút sau, Đào Quang Đ và Trần Đức H quay lại nhà Nh ngồi xem các đối tượng này đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thì cả nhóm nghỉ không chơi nữa, lúc này N thắng được 750.000 đồng. Khi N và H2 đang chia nhau tiền, thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TN kiểm tra phát hiện, lập Biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng.

** Tài sản, vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc 01 chiếu nhựa kích thước (1,8 x 1,8)m; 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, niêm phong ký hiệu M16; số tiền 1.000.000 đồng, niêm phong ký hiệu M15;

- Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ: Đào Xuân H số tiền 4.440.000 đồng, niêm phong ký hiệu M1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, niêm phong ký hiệu M2; Đào Văn C số tiền 4.600.000 đồng, niêm phong ký hiệu M3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, niêm phong ký hiệu M4; Đào Ngự B1 số tiền 40.000 đồng, niêm phong ký hiệu M5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, niêm phong ký hiệu M6; Đào Xuân N số tiền 2.350.000 đồng, niêm phong ký hiệu M7, 01 chiếc ví bên trong có 7.350.000 đồng, niêm phong ký hiệu M8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Redmi, niêm phong ký hiệu M9; Nguyễn Khắc Tr số tiền 6.040.000 đồng, niêm phong ký hiệu M10 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, niêm phong ký hiệu M11; Trần Đ2 Huy số tiền 30.000 đồng, niêm phong ký hiệu M12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra Lite, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215, niêm phong ký hiệu M13; Trịnh Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55, niêm phong ký hiệu M14; Đào Quang Đ số tiền 200.000 đồng, niêm phong ký hiệu A1. Cũng trong ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện TL thi H4nh Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn Nh tại thôn MT, xã TN, huyện TL đã phát hiện và thu giữ số tiền 350.000 đồng ở kệ tủ tivi trong phòng khách, niêm phong ký hiệu K1.

Trong các ngày 24/02/2024 và ngày 03/3/2024, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1 và Nguyễn Tuấn Đ2 lần lượt đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm; Đặng Đình H4 tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng mà H4 đã cầm về khi nghỉ đánh bạc.

Tài liệu điều tra xác định tổng số tiền Đào Văn C, Nguyễn Khắc Tr, Đặng Đình H4, Trần Đức H2, Đào Xuân H, Đào Quang Đ, Đào Ngự B1, Đào Xuân N, Đào Xuân Th1 và Nguyễn Tuấn Đ2 sử dụng vào việc đánh bạc với hình thức chơi “Ba cây” là 8.750.000 đồng; tổng số tiền Đào Xuân H, Đào Văn C, Đào Xuân N, Đào Ngự B1 sử dụng vào việc đánh bạc với hình thức chơi “Phỏm” là 3.350.000 đồng (bao gồm 1.000.000 đồng thu ở chiếu bạc và 2.350.000 đồng thu trên người Đào Xuân N).

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TA ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Đào Văn C, Đào Xuân H, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân H, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (đối với tất cả các bị cáo), điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với Đào Văn C, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2), khoản 2 Điều 51 (đối với Đào Quang Đ, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2, Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Trịnh Văn Nh), các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 (đối với Đào Xuân H), Điều 38 (đối với Đào Xuân H, Trịnh Văn Nh), điểm a khoản 1 Điều 35 (đối với Đào Văn C, Đào Xuân N, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2, Đặng Đình H4), Điều 36 (đối với Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1) của Bộ luật Hình sự - xử phạt Đào Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 36/2022/HSST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà

Nam, buộc bị cáo Đào Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam tại bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/02/2024); xử phạt Trịnh Văn Nh từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/02/2024); xử phạt các bị cáo Đào Văn C từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, Đào Xuân N, Đặng Đình H4 mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, Đào Quang Đ, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Nguyễn Tuấn Đ2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước; xử phạt Đào Ngự B1 từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; xử phạt Đào Xuân Th1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân N, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2 và Đặng Đình H4; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự - tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.750.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc nhựa; trả lại cho: Đào Văn C số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, Nguyễn Khắc Tr số tiền 6.040.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, Đào Xuân H số tiền 4.240.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, Đào Ngự B1 số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, Đào Xuân N số tiền 6.850.000 đồng, 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, Trịnh Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55, Trần Đức H2 số tiền 30.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra Lte và Nokia 215, bà Trần Thị H6 số tiền 350.000 đồng.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị H6 đề nghị trả lại cho bà số tiền 350.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ 09 giờ đến 10 giờ ngày 22/02/2024, tại nhà ở của mình có địa chỉ tại thôn MT, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Trịnh Văn Nh đã để cho Đào Văn C, Nguyễn Khắc Tr, Đặng Đình H4, Trần Đức H2, Đào Xuân H, Đào Quang Đ, Đào Ngự B1, Đào Xuân N, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Ba cây”. Tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng để đánh bạc là 8.750.000 đồng. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày 22/02/2024, cũng tại nhà ở của Trịnh Văn Nh, Nh tiếp tục để cho Đào Xuân H, Đào Văn C, Đào Xuân N, Đào Ngự B1 đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi “Phỏm”, tổng số tiền các đối tượng này sử dụng vào việc đánh bạc là 3.350.000 đồng (số tiền có được và còn lại khi tham gia chơi “Ba cây” trước đó); đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thì cả nhóm nghỉ không chơi nữa. Khi N và H2 đang chia nhau tiền, thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TN kiểm tra phát hiện, lập Biên bản vụ việc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; bị cáo Trịnh Văn Nh tuy không trực tiếp đánh bạc, nhưng giúp sức bằng cách cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình, nên đồng phạm về tội “Đánh bạc”. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Đào Văn C, Nguyễn Khắc Tr, Đặng Đình H4, Trần Đức H2, Đào Xuân H, Đào Quang Đ, Đào Ngự B1, Đào Xuân N, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2 và Trịnh Văn Nh đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng có tính chất tự phát, không có sự câu kết chặt chẽ, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đào Văn C chuẩn bị bộ bài để các đối tượng đánh bạc, nên giữ vai trò thứ nhất; Đào Xuân H, Nguyễn Khắc Tr, Đặng Đình H4, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Đào Ngự B1, Đào Xuân N, Đào Xuân Th1 và Nguyễn Tuấn Đ2 trực tiếp tham gia đánh bạc, nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai; Trịnh Văn Nh không tham gia đánh bạc nhưng là người giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc tại chỗ ở của mình, nên đồng phạm giữ vai trò thứ ba.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo Đào Văn C, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H, Đào Ngự B1, Đào Xuân N, Đào Xuân Th1 và Nguyễn Tuấn Đ2 có nhân thân tốt; các bị cáo Đào Xuân H, Đào Quang Đ, Đặng Đình H4 và Trịnh Văn Nh có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đào Xuân H đã bị kết án về tội “Đánh

bạc”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; trong ngày 22/02/2024, H đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc, đủ yếu tố cấu thành tội phạm; nên phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: tất các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Đào Xuân Th1 và Nguyễn Tuấn Đ2 “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2 sau khi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đầu thú; các bị cáo Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Nguyễn Tuấn Đ2 được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương; bị cáo Đào Quang Đ có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy,

Bị cáo Đào Xuân H đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích và bị cáo Trịnh Văn Nh cũng đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo này khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tại bản án số 36/2022/HSST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xử phạt Đào Xuân H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; trong thời gian thử thách, Đào Xuân H thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì cần buộc H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự, được trừ đi thời gian H đã bị tạm giữ, tạm giam tại bản án trước.

Các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân N, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2 và Đặng Đình H4 phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo Đặng Đình H4 mặc dù đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng thuộc trường hợp không bị coi là có án tích; các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo này là phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử căn

cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức phạt tiền phù hợp.

Các bị cáo Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này khỏi xã hội. Vì vậy, cho các bị cáo được chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên cho miễn việc khấu trừ thu nhập.

- Hình phạt bổ sung: do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân N, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2 và Đặng Đình H4, nên theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự thì không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này; các bị cáo Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn phạt tiền cho các bị cáo này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.750.000 đồng (trong đó: 1.000.000 đồng thu dưới chiếu bạc, 2.350.000 đồng thu trên người Đào Xuân N, 200.000 đồng thu của Đào Xuân H, 4.100.000 đồng thu của Đào Văn C, 400.000 đồng thu của Đặng Đình H4, 200.000 đồng thu của Đào Quang Đ, 500.000 đồng thu của Đào Xuân N): đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa đều đã qua sử dụng: đây là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 18.050.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại và 01 ví giả da: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Đào Văn C, Nguyễn Khắc Tr, Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Đào Xuân N, Trịnh Văn Nh, Trần Đức H2 và bà Trần Thị H6, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các chủ sở hữu; cụ thể trả lại cho: Đào Văn C số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; Nguyễn Khắc Tr số tiền 6.040.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92; Đào Xuân H số tiền 4.240.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax; Đào Ngự B1 số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax; Đào Xuân N số tiền 6.850.000 đồng, 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; Trịnh Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55; Trần Đức H2 số tiền 30.000 đồng và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra Lite, Nokia 215; bà Trần Thị H6 số tiền 350.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” của Đào Xuân N, Đào Văn C, Đào Ngự B1 và Đào Xuân H tại nhà Trịnh Văn Nh: quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 3.350.000 đồng. Bản thân Đào Xuân N, Đào Văn C, Đào Ngự B1 chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hay “Gá bạc”, còn Trịnh Văn Nh đã bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xoá án tích; nên Trịnh Văn Nh, Đào Xuân N, Đào Văn C và Đào Ngự B1 không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này. Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, B1, N và Nh là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (đối với tất cả các bị cáo), điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với Đào Văn C, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2), khoản 2 Điều 51 (đối với Đào Quang Đ, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1, Nguyễn Tuấn Đ2, Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Trịnh Văn Nh), các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 (đối với Đào Xuân H), Điều 38 (đối với Đào Xuân H, Trịnh Văn Nh), điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 (đối với Đào Văn C, Đào Xuân N, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2, Đặng Đình H4), Điều 36 (đối với Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1) và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân H, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh phạm tội “Đánh bạc”,

- Xử phạt bị cáo Đào Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 36/2022/HSST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo Đào Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam theo bản án số 36/2022/HSST ngày 12/8/2022 (từ ngày 27/12/2021 đến ngày 27/01/2022); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/02/2024).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Nh 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (24/02/2024).

- Xử phạt bị cáo Đào Văn C 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), nộp ngân sách NH4 nước.

- Xử phạt bị cáo Đào Xuân N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đặng Đình H4 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đào Quang Đ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức H2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Tr 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ2 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đào Ngự B1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ x 03 = 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo B1 còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đào Xuân Th1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ x 03 = 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo Th1 còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TL, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 cho UBND xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TN trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân N, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2 và Đặng Đình H4; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Xuân H, Đào Ngự B1, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.750.000 đồng;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa;

- Trả lại cho: Đào Văn C số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; Nguyễn Khắc Tr số tiền 6.040.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92; Đào Xuân H số tiền 4.240.000 đồng và

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax; Đào Ngự B1 số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax; Đào Xuân N số tiền 6.850.000 đồng, 01 ví giả da và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; Trịnh Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55; Trần Đức H2 số tiền 30.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra Lite và Nokia 215; bà Trần Thị H6 số tiền 350.000 đồng;

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 08 lập ngày 20/6/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. **Ấn phí:** các bị cáo Đào Văn C, Đào Xuân H, Đào Xuân N, Đào Ngự B1, Nguyễn Khắc Tr, Trần Đức H2, Đào Quang Đ, Nguyễn Tuấn Đ2, Đặng Đình H4, Đào Xuân Th1 và Trịnh Văn Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo đối với bản án:** các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. **Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lại Xuân Cảnh